

Bản án số: **190/2025/HS-ST**
Ngày: 24-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Liên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng;
Ông Đinh Xuân Dậu;

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 28/10/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 110/2025/HSST-QĐ ngày 13/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 112/2025/HSST-QĐ ngày 18/11/2025; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 128/2025/HSST-QĐ ngày 11/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 131/2025/HSST-QĐ ngày 16/12/2025 đối với bị cáo:

1. Lê Trung H (tên gọi khác: Cu Gà), sinh năm 1981, tại Đồng Nai. Số CCCD 07508100xxxx, Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội. Nơi thường trú: Khu phố x, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp x, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai). Nơi ở hiện tại: Ấp TP, xã An Viễn, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1950; Gia đình có 08 chị em, bị cáo là con thứ bảy, bị cáo có vợ là bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1992, có 03 con lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án: Ngày 14/9/2004, bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt chính ngày 18/02/2007 nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng và chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng);

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 19/01/2000, bị Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản xã hội chủ nghĩa” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/2000); Ngày 29/6/2008, bị Tòa án nhân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/12/2011); Ngày 04/9/2025, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 (chín) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 15/10/2024. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam, tạm giữ tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh Đồng Nai - Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 20 giờ 20 phút, ngày 15/10/2024, Công an xã Đồi 61 kiểm tra nhà trọ không số do Lê Trung H làm chủ, thuộc ấp TP, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, tại thời điểm kiểm tra phát hiện Phòng trọ số 04 có hai đối tượng, gồm: Lê Trung H và Nguyễn Tấn H1, sinh năm 1996; Nơi thường trú: thôn HC, xã B, huyện Krông Ana, tỉnh Đắk Lắk. Tại Phòng trọ số 05, phát hiện bên trong phòng có kệ bằng gỗ, trên kệ có: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy (gồm 01 chai nhựa, 01 nắp nhựa màu vàng được đục 02 lỗ cắm ống hút bằng nhựa màu trắng và nỏ thủy tinh bên trong bơm dính chất màu vàng đục); 01 (một) gói giấy có kích thước khoảng 01x 2,5cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng.

Quá trình điều tra, H khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 14/10/2024, H đang ở phòng trọ số 05 thuộc ấp TP, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai thì người bạn tên U (quen biết ở ngoài xã hội, không biết rõ nhân thân lai lịch) đến phòng ngồi chơi với H. Vì đều là người sử dụng ma túy, nên trong lúc ngồi chơi thì U đưa cho H 01 đoạn ống nhựa hàn kín 02 đầu (tép) bên trong có chứa ma túy đá để H sử dụng rồi U đi về. Khi U đi về thì H lấy tép ma túy bỏ trên kệ bằng gỗ trong phòng ngủ của mình (phòng số 05). Khoảng 12 giờ cùng ngày, H lấy ma túy đổ vào nỏ thủy tinh (bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá) và dùng quẹt gas đốt cho ma túy nóng tan chảy bốc khói để sử dụng (hút), H sử dụng được 02 (hai) lần rồi bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên kệ gỗ. Ngay lúc này, Nguyễn Tấn H1 đi vào phòng nhìn thấy nên H1 nói với H: anh còn ma túy đá không cho em xin hút mấy hơi? H đồng ý và nói: còn ít ma túy ở trong nỏ đó, có hút thì lấy hút đi. H1 cầm bộ dụng cụ có sẵn ma túy bên trong rồi dùng quẹt gas đốt cho ma túy nóng tan chảy bốc khói để sử dụng (hút), H1 sử dụng được vài lần rồi bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy xuống kệ gỗ. Sau khi cho H1 sử dụng ma túy thì H và H1 sang phòng số 04 nằm nghỉ.

Khoảng 16 giờ ngày 15/10/2024, H đang ở phòng ngủ của mình (phòng số 5) thì có C (bạn quen biết ở ngoài xã hội, không rõ nhân thân lai lịch), trong lúc ngồi chơi thì H hỏi C có ma túy đá không cho H một ít để sử dụng thì C đồng ý và đưa cho H một gói giấy bên trong có chứa ma túy đá.

Khoảng 19 giờ ngày 15/10/2024, H lấy một phần ma túy trong gói giấy cho vào nỏ thủy tinh sử dụng một mình, hút được 02 lần thì H cất gói giấy chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng ma túy vào kệ gỗ. Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 15/10/2024, H đang ngồi ở phòng số 04, còn H1 ở trong nhà vệ sinh thì Công an xã Đồi 61, huyện Trảng Bom đến kiểm tra phát hiện bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở trong kệ gỗ, trong nỏ thủy tinh còn bám dính tinh thể màu vàng đục (kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng); tinh thể trong gói giấy là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0703 gam. Công an xã Đồi 61 đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Trung H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số: 2093/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận:

- Mẫu chất màu vàng đục bám dính trong nỏ thủy tinh (mẫu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vết không xác định được khối lượng.

- Mẫu chất màu trắng (mẫu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,0703 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSKV3-ĐN ngày 02 tháng 10 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đồng Nai đã truy tố bị cáo Lê Trung H về các tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị xử phạt bị cáo Lê Trung H từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù giam về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Đề nghị Hội đồng xét xử tổng hợp hình phạt đối với bị cáo H.

Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý vật chứng như sau:

- Đối với 01 (một) phong bì niêm phong sau giám định số 2093/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai (đã tách mẫu vật M2 trong phong bì niêm phong số 2093/KL-KTHS ngày 23/10/2024 ra để phục vụ điều tra); 01 (một) chai nhựa; 01 (một) nắp nhựa màu vàng được đục 02 lỗ và 01 (một) ống hút nhựa là vật chứng, công cụ dùng vào việc phạm tội đề nghị Tòa án tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu tím (đã qua sử dụng), gắn sim số 0876465451, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tân H1, qua kiểm tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan trả lại cho H1.

- Về án phí: Buộc các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên cũng như của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tố tụng đã thực hiện là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về tội danh: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào lúc 20 giờ 20 ngày 15/10/2024, tại nhà trọ không số của Lê Trung H thuộc ấp TP, xã Đồi 61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai (nay là xã An Viễn, tỉnh Đồng Nai), H đã có hành vi lấy ma túy đổ vào nỏ thủy tinh và dùng quẹt gas đốt cho ma túy nóng tan chảy để sử dụng sau đó cho H1 sử dụng tiếp. Ngoài ra, H còn có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” trong nỏ thủy tinh còn bám dính tinh thể màu vàng đục (kết luận giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu dạng vết không xác định được khối lượng) và trong gói giấy là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0703 gam thì bị Công an xã Đồi 61, huyện Trảng Bom kiểm tra phát hiện và bắt quả tang. Mặc dù, tại thời điểm phạm tội mới ngày 15/10/2024, bị cáo H chỉ tàng trữ khối lượng Methamphetamine là 0,0703 gam, nhưng do H đã có 01 tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Cụ thể:

Ngày 14/9/2004, bị cáo H bị Tòa án nhân dân Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, phải đóng án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng và hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng (theo Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2004/HS-ST), tuy bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/02/2007 nhưng theo các Biên bản xác minh số 286/THA ngày 15/5/2008 của Thi hành án dân sự Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 62), Văn bản số 2372/CCTHA ngày 12/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh (bút lục 66); Biên bản xác minh ngày 17/11/2025 tại Trại giam Xuân Lộc (bút lục 178), Công văn số 373/V06 (P5) ngày 05/12/2025 của Cục hồ sơ nghiệp vụ thuộc Bộ Công an (bút lục 179); Công văn số 52/THADS-VP ngày 12/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (bút lục 198) đều xác định không có tài liệu, chứng cứ thể hiện việc bị cáo H đã đóng số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng và hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng.

Tại phiên tòa ngày 13/11/2025, bị cáo H khai bị cáo không trực tiếp đi đóng tiền nhưng bị cáo đã nhờ chị gái là bà Lê Thị L đi đóng thay, hiện bị cáo không có các biên lai thể hiện việc đã đóng án phí và tiền phạt bổ sung kể trên. Tại biên bản ghi lời khai của bà Lê Thị L ngày 13/11/2025, bà L khai bà có đóng tiền án phí thay cho bị cáo H nhưng đóng tại Tòa án hay Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom hay Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Trảng Bom thì bà không nhớ vì bà mỗ não nên không thể nhớ chính xác được và cũng không còn giữ được biên lai đóng tiền (bút lục 177). Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xác định bị cáo H đã đóng án phí hình sự sơ thẩm là 50.000 đồng cũng như chấp hành xong hình phạt bổ sung là 5.000.000 đồng theo quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2004/HS-ST.

Do bị cáo chưa được xóa án tích đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2004/HS-ST ngày 14/9/2004 mà vẫn tiếp tục cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên ngoài việc bị cáo H đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì bị cáo H còn phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 255 và điểm a, khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp vật chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 15/10/2024, Kết luận giám định số: 2093/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an tỉnh Đồng Nai, lời khai của người làm chứng và phù hợp với nội dung bản Cáo trạng số 05/CT-VKSKV3-ĐN ngày 02/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai truy tố các hành vi phạm tội của bị cáo H là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[2.2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, khẳng định hành vi của các bị cáo thực hiện đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai đã truy tố. Nhận thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức biết rõ tác hại của ma túy và việc tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị pháp luật cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần có mức hình phạt đủ nghiêm nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, sống tuân thủ pháp luật, đồng thời còn nhằm răn đe và phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích, không có tiền sự, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội, nhiều lần bị xử phạt tù nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện tính bất chấp, coi thường pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn

hồi cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

[4.1] Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2093/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) chai nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu vàng được đục 02 lỗ gắn 01 ống hút đã qua sử dụng.

[4.2] Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo màu tím (đã qua sử dụng), gắn sim số 0876465451, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của Nguyễn Tấn H1, qua kiểm tra xác định không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho H1 theo quy định.

[5] Đối với đối tượng tên Nguyễn Tấn H1 đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, vi phạm vào khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đồng Nai ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H1 theo quy định.

[6] Đối với 02 đối tượng tên U và C là người bị cáo H khai cho H ma túy để sử dụng vào các ngày 14/10/2024 và 15/10/2024, qua quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai phù hợp với các nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55; Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Tuyên bố bị cáo Lê Trung H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Lê Trung H: **01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

2. Căn cứ Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tổng hợp hình phạt đối với bị cáo Lê Trung H như sau:

Tổng hợp hình phạt **01 (một) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” đang bị xét xử với hình phạt **09 (chín) năm tù** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án Hình sự phúc thẩm số 499/2025/HS-PT ngày

04/9/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai. Buộc bị cáo **Lê Trung H** phải chấp hành hình phạt chung là **12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 10 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong ma túy sau giám định số 2093/KL-KTHS ngày 23/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Đồng Nai; 01 (một) chai nhựa đã qua sử dụng; 01 (một) nắp nhựa màu vàng được đục 02 lỗ gắn 01 ống hút đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK2026-03 ngày 08/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 - Đồng Nai).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Lê Trung H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3 – Đồng Nai;
- Phân trại tam giam khu vực Trảng Bom;
- Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh;
- Công an xã;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Liên